Tế bào CCRF-CEM

300147

Tế bào CCRF-CEM là một loại tế bào lymphoblast T của người thường được sử dụng trong nghiên cứu miễn dịch ung thư và miễn dịch học. Các tế bào này được tách ra từ máu ngoại vi của một bé gái 4 tuổi người Caucasian bị bệnh bạch cầu lymphoblastic cấp tính (ALL).
Các tế bào CCRF-CEM phát triển trong môi trường lơ lửng và có thể đạt mật độ tế bào cao khi nuôi cấy trong bình quay. Phân tích karyotype của các tế bào CCRF-CEM cho thấy số lượng nhiễm sắc thể trung bình là 47, dao động từ 41 đến 95. Chúng không có sự mất mát hoặc tăng thêm nhiễm sắc thể cụ thể nào và không có nhiễm sắc thể dấu hiệu. Tuy nhiên, 28% tế bào có 45 nhiễm sắc thể cho thấy sự mất nhiễm sắc thể C, 53% tất cả các tế bào có thêm nhiễm sắc thể D và 35% có thêm nhiễm sắc thể F.
Tế bào CCRF-CEM có khả năng gây ung thư và có thể gây u ở chuột hamster Syria. Các tế bào này biểu hiện các gen và kháng nguyên CD3, CD5, CD7 và CD4. Ngoài ra, phân tích isoenzyme cho thấy ADA, 1; ES-D, 1; G6PD, B; GLO-I, 1; PEP-D, 1; PGD, C; PGM1, 1; PGM3, 0. Các tế bào này được báo cáo là không chứa hạt virus theo kết quả của kính hiển vi điện tử.
Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự kết hợp giữa resveratrol và prednisolone gây ra apoptosis trong các tế bào CCRF-CEM theo cách phụ thuộc vào thời gian và liều lượng. Phương pháp điều trị kết hợp này cho thấy tác dụng hiệp đồng trong việc tăng biểu hiện của BAx và ức chế biểu hiện của BCL2.

GENERAL INFORMATION

Description

Tế bào CCRF-CEM là một loại tế bào lymphoblast T của người thường được sử dụng trong nghiên cứu miễn dịch ung thư và miễn dịch học. Các tế bào này được tách ra từ máu ngoại vi của một bé gái 4 tuổi người Caucasian bị bệnh bạch cầu lymphoblastic cấp tính (ALL).
Các tế bào CCRF-CEM phát triển trong môi trường lơ lửng và có thể đạt mật độ tế bào cao khi nuôi cấy trong bình quay. Phân tích karyotype của các tế bào CCRF-CEM cho thấy số lượng nhiễm sắc thể trung bình là 47, dao động từ 41 đến 95. Chúng không có sự mất mát hoặc tăng thêm nhiễm sắc thể cụ thể nào và không có nhiễm sắc thể dấu hiệu. Tuy nhiên, 28% tế bào có 45 nhiễm sắc thể cho thấy sự mất nhiễm sắc thể C, 53% tất cả các tế bào có thêm nhiễm sắc thể D và 35% có thêm nhiễm sắc thể F.
Tế bào CCRF-CEM có khả năng gây ung thư và có thể gây u ở chuột hamster Syria. Các tế bào này biểu hiện các gen và kháng nguyên CD3, CD5, CD7 và CD4. Ngoài ra, phân tích isoenzyme cho thấy ADA, 1; ES-D, 1; G6PD, B; GLO-I, 1; PEP-D, 1; PGD, C; PGM1, 1; PGM3, 0. Các tế bào này được báo cáo là không chứa hạt virus theo kết quả của kính hiển vi điện tử.
Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự kết hợp giữa resveratrol và prednisolone gây ra apoptosis trong các tế bào CCRF-CEM theo cách phụ thuộc vào thời gian và liều lượng. Phương pháp điều trị kết hợp này cho thấy tác dụng hiệp đồng trong việc tăng biểu hiện của BAx và ức chế biểu hiện của BCL2.

Tissue	Máu ngoại vi
Disease	Bệnh bạch cầu

Synonyms

- CCRF/CEM
- CCRFCEM
- CCRF.CEM
- CCRF CEM
- CCRF
- CEM
- CEM-CCRF
- CEM-CCRF (CAMR)
- CCRF/CEM/0
- CEM/0
- CEM-0
- CCRF-CEM/S
- GM03671
- GM03671C

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Female
Growth properties	Suspension
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tế bào đa hình, nhân lớn, sự hình thành của vi lông
Cell type	T lymphoblast
Tumourigenic	Đúng vậy, ở chuột nude
Ploidy status	Aneuploid
MSI status	Không ổn định (MSI)
Doubling time	24 giờ

IDENTIFIERS

Citation

CCRF-CEM (Số catalog Cytion 300147)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_0207

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Protein expression

P53 âm tính

Antigen expression

CD3 B (37%), CD4 (50%), CD5 (95%), CD7 (77%)

Isoenzymes

G6PD, B

Viruses

EBV âm tính

Reverse transcriptase	Tiêu cực

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung vào môi trường nuôi cấy 10% huyết thanh bò đã được khử hoạt tính bằng nhiệt

Subculturing

Bảo quản các dòng tế bào bằng cách định kỳ bổ sung hoặc thay thế môi trường nuôi cấy. Khởi tạo các dòng tế bào với mật độ 5 x 10^5 tế bào/ml và duy trì nồng độ tế bào trong khoảng từ 3 x 10^5 đến 1 x 10^6 tế bào/ml để đạt được sự phát triển tối ưu.

Seeding density	Bắt đầu nuôi cấy mới với mật độ 1 x 10^5 tế bào/ml.
Fluid renewal	Mỗi 3 ngày
Post-thaw recovery	Cho phép các tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh trong ít nhất 48 giờ.

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit. Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	4 năm
Ethnicity	Người da trắng

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong 60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB